TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 31/2018/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 7 năm 2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Thu Huệ,** bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Thị Minh Tâm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 147/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1970.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1969.

Cùng trú tại: H04/04 Kiệt 4x đường A, phường K, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

(Bà D có mặt, ông N vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị D trình bày:***

Tôi và ông Nguyễn Văn N kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông N không có trách nhiệm với gia đình vợ con, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể giải quyết được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông Nhơn.

* Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 12/6/1991 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 17.6.1994.

Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Nguyễn Văn N nhưng ông N vắng mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà D ly hôn với ông N. Về con chung, đã trưởng thành nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị D và ông Nguyễn Văn N là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân dự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn N là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông N.

[3] Về nội dung vụ án: Ông N và bà D kết hôn năm 1991, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà D ông N đã phát sinh mâu thuẫn. Bà D xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông N thường xuyên gây gỗ trong gia đình, không có trách nhiệm với vợ con nên bà D yêu cầu ly hôn với ông N. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà D ông N thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông N không đến Tòa án để giải quyết việc bà D yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình, điều đó chứng tỏ ông N không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà D. Qua xác minh tại địa phương thì thấy vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn và kéo dài đến nay không khắc

phục được. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, hạnh phúc không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dung về việc ly hôn đối với ông N là phù hợp.

Về quan hệ con chung: Bà D ông N có 02 con chung là Nguyễn Văn K, sinh ngày 12.6.1991 và Nguyễn Văn D, sinh ngày 17.6.1994. Các con chung đã đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Thị D phải chịu 300.0000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D về việc "Ly hôn" đối với ông Nguyễn Văn N.

2. **Xử:**

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D được ly hôn với ông Nguyễn Văn N.

* Về con chung: Các con chung đã trưởng thành (đủ 18 tuổi).

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Nguyễn Thị D phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà D đã nộp theo biên lai thu số 8087 ngày 04.4.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Cường

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường A;
- Lưu hồ sơ.